

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THỰC TẬP NGHỀ CHO HỌC VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ

NGÔ THỊ HẰNG*

Ngày nhận bài: 12/03/2017; ngày sửa chữa: 13/03/2017; ngày duyệt đăng: 17/03/2017.

Abstract: Internship is one of important phases of vocational training, helping educate students on what they will be working on, as well as the skills needed to be successful. This article mentions management of internship courses at vocational schools, ranging from preparation, planning, contents and methods of internship programmes, material facilities to outcomes.

Keywords: Vocational training, Vocational schools, professional internship, trainee.

Thực tập nghề (TTN) là một khâu quan trọng trong quá trình đào tạo học viên (HV) ở các trường cao đẳng, đại học nói chung và các trường trung cấp nghề nói riêng, giúp HV củng cố và bổ sung những kiến thức đã học trên lớp, nâng cao kỹ năng giải quyết các vấn đề trong thực tế, xây dựng mối quan hệ khăng khít giữa nhà trường và các doanh nghiệp theo phương châm “đào tạo những gì xã hội cần”. Bồi dưỡng cho người học lòng yêu nghề, năng lực công tác thực tế để họ nhạy bén và năng động hơn trong quá trình làm việc sau này. Để hoạt động TTN đạt chất lượng theo mục tiêu đào tạo đòi hỏi các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề cần thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Quản lý các hoạt động chuẩn bị thực tập

Chuẩn bị thực tập là công việc của tổ chức, cá nhân, nhà quản lý, người dạy và người học. Chuẩn bị trước khi có kế hoạch nhằm thu thập thông tin cho việc xây dựng kế hoạch thực tập. Trên cơ sở đó, cán bộ quản lý căn cứ vào kế hoạch để phân công cho các lực lượng làm công tác chuẩn bị theo chức trách được giao. Đối với người học, vấn đề quan trọng nhất là chuẩn bị những kiến thức, tài liệu, phương tiện có liên quan đảm bảo cho hoạt động thực tập tốt nhất.

Quản lý hoạt động chuẩn bị thực tập là tổ chức, điều khiển hoạt động chuẩn bị của các cá nhân và tập thể trước khi tiến hành thực tập, nhằm tạo ra các điều kiện đảm bảo cho hoạt động thực tập được thực hiện tốt nhất. Nội dung của quản lý hoạt động thực tập là nắm bắt thông tin liên quan trước khi tiến hành thực tập để dự kiến các tình huống và cách xử lý. Nội dung quan trọng của quản lý hoạt động chuẩn bị thực tập là kiểm tra những điều kiện đảm bảo cho hoạt động thực tập đạt kết quả cao, sau đó, phát hiện, bổ sung

những yếu tố còn thiếu, những vấn đề mới nảy sinh.

2. Quản lý kế hoạch, mục tiêu thực tập

Đây là nội dung quan trọng nhằm thực hiện chức năng “kế hoạch hóa” của chủ thể quản lý. Nội dung quản lý kế hoạch, mục tiêu thực tập là tổ chức xây dựng kế hoạch thực tập, xác định mục tiêu thực tập, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, đánh giá mức độ đạt được mục tiêu theo kế hoạch đã đề ra. Trong đó, cán bộ quản lý phải căn cứ vào kế hoạch đào tạo của nhà trường, căn cứ các thông tin thu thập được về đối tượng HV, về cơ sở thực tập và các điều kiện thực tiễn cụ thể mà xây dựng kế hoạch. Phải đảm bảo tính pháp lý, căn cứ vào các văn bản pháp quy về GD-ĐT và các quy định hiện hành, quán triệt quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của lãnh đạo chỉ huy cấp trên. Để thực hiện công tác này đạt hiệu quả cao, kế hoạch thực tập cần:

- *Đảm bảo tính khoa học:* việc xây dựng kế hoạch thực tập phải dựa trên lý luận giáo dục và quản lý giáo dục, phải cập nhật trình độ phát triển của khoa học, công nghệ hiện đại. Tính khoa học của kế hoạch thực tập được thể hiện ở tính đồng bộ giữa mục tiêu, nội dung và biện pháp tổ chức thực hiện, giữa các loại kế hoạch bộ phận với kế hoạch chung trong nhà trường.

- *Đảm bảo tính khả thi:* các mục tiêu, nội dung, biện pháp đề xuất trong kế hoạch phải phù hợp với thực tiễn, phải chỉ rõ chủ thể thực hiện, các điều kiện đảm bảo cho thực hiện có thể triển khai thực hiện được. Đặc biệt phải phù hợp với thực tiễn của cơ sở thực tập. Tổ chức thực hiện kế hoạch phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa các đơn vị chức năng và phát huy được các nguồn lực trong và ngoài nhà trường. Đạt

* Trường Trung cấp Nghề số 18 - Bộ Quốc phòng

biệt tổ chức lực lượng HV và phân công giáo viên (GV) phụ trách phải hợp lý, đúng sở trường của mỗi cá nhân.

- **Đảm bảo tính linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả cao:** cần tích cực sử dụng các phương pháp dạy học thực hành, thực tập hiện đại, nhằm khai thác kinh nghiệm thực tiễn của cả người dạy, người học, của các chuyên gia, quá trình thực hiện kế hoạch phải được kiểm tra, giám sát chặt chẽ, phải huy động các cơ chế quản lý để nắm bắt, phát hiện, xử lý, điều chỉnh kịp thời những tình huống nảy sinh. Kết quả thực tập phải được đối chiếu với mục đích, mục tiêu thực tập đã đề ra trong kế hoạch, đánh giá đúng nguyên nhân của những thành tựu và hạn chế trong thực hiện kế hoạch, mục tiêu thực tập.

3. Quản lý các lực lượng tham gia hoạt động TTN của HV

Hoạt động TTN của HV không phải là một loại hình hoạt động độc lập của bản thân HV. Hoạt động này chỉ có thể đạt kết quả cao nếu được thực hiện trong sự phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả của nhiều lực lượng liên quan. Vì vậy, quản lý hoạt động TTN của HV phải đặt trong mối quan hệ với quản lý hoạt động của các lực lượng tham gia vào quá trình này. Trước hết, “chủ thể quản lý” phải tổ chức phân công đội ngũ giáo viên, hướng dẫn viên thực tập, các lực lượng phối hợp. Trên cơ sở kế hoạch thực tập đã được phê duyệt, hiệu trưởng nhà trường cùng các cơ quan chức năng phân công nhiệm vụ cho khoa, tổ chuyên môn và từng GV. Việc tổ chức lực lượng, phân công nhiệm vụ phải tính toán các yếu tố về đặc điểm công việc, tâm lý, trình độ năng lực của cán bộ. Cần lấy mục đích, mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ thực tập làm chuẩn trong quá trình triển khai thực hiện.

Nội dung quan trọng của quản lý các lực lượng tham gia hoạt động thực tập là tổ chức đội hình HV trong thực tập. Căn cứ vào kế hoạch thực tập, vào sự phân công của khoa, đối tượng GV và điều kiện sự phạm cụ thể, cán bộ quản lý tổ chức HV thành từng nhóm, từng tổ, theo từng công việc cụ thể. Trên cơ sở đó, HV căn cứ yêu cầu của GV hướng dẫn để xây dựng kế hoạch cho bản thân và tiến hành các hoạt động thực tập. Mọi hoạt động của HV phải đặt dưới sự chỉ đạo, kiểm soát và hướng dẫn của GV.

4. Quản lý chương trình, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức thực tập

Đây là nội dung thực tập cơ bản thuộc phạm trù quản lý của ngành GD-ĐT, cũng là nội dung thực hiện chức năng điều khiển trong quản lý. Trong đó, chủ thể quản lý phải điều khiển quá trình thực hiện kế hoạch

thực tập thông qua triển khai thực hiện nội dung, chương trình, sử dụng phương pháp, hình thức tổ chức thực tập. Theo đó, quản lý chương trình, nội dung TTN phải đảm bảo được tiến hành đúng như kế hoạch đã xác định. Mặt khác, nội dung, chương trình thực tập phải cập nhật xu thế phát triển của ngành nghề đào tạo trong thực tiễn, đảm bảo cho quá trình thực tập đạt được những mục đích, mục tiêu của nhà trường, của khoa GV và của từng HV đã đặt ra.

Quản lý phương pháp và hình thức tổ chức thực tập là việc tổ chức, điều khiển cách thức phối hợp hoạt động của người dạy với người học trong quá trình thực tập. Chủ thể quản lý có chức năng, nhiệm vụ tổ chức cho người dạy và người học được tiếp cận, cập nhật các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học hiện đại, giúp họ biết vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học đó trong thực hiện các nội dung thực tập. HV thực tập không chỉ hình thành kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp theo quy trình công nghệ mà quan trọng hơn họ phải học được những phương pháp mới để có thể biến “quá trình đào tạo” thành “tự đào tạo”, để có thể tự học suốt đời. Vì vậy, khi thực hiện các nhiệm vụ thực tập, hình thành kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp, đồng thời người học cũng chiếm lĩnh được các phương pháp học tập mới. Trong quá trình TTN, phải cập nhật trình độ phát triển của lý luận giáo dục hiện đại, phù hợp với đặc điểm môn học, nghề học, đặc điểm cá nhân của HV và phải hướng vào thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của người học.

5. Quản lý cơ sở vật chất, phương tiện tài liệu, thiết bị phục vụ thực tập

Quản lý cơ sở vật chất, phương tiện tài liệu, thiết bị phục vụ thực tập là quản lý một nội dung cấu thành của quá trình TTN, lĩnh vực này thuộc phạm trù quản lý các nguồn lực nhà trường. Trong quá trình TTN, cơ sở vật chất, phương tiện tài liệu, thiết bị phục vụ thực tập là một vấn đề có vai trò rất quan trọng. Kế hoạch thực tập không thể thực hiện được, hoặc không thể mang lại hiệu quả cao nếu các điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị, hoặc do khâu quản lý không về nội dung này không đáp ứng được yêu cầu. Nội dung quản lý cơ sở vật chất, phương tiện tài liệu, thiết bị phục vụ thực tập bao gồm nhiều vấn đề. Trước hết, chủ thể quản lý phải nắm được thông tin về cơ sở vật chất, về phương tiện, tài liệu, về thiết bị phục vụ cho thực tập. Thông qua đội ngũ nhân viên phụ trách các mảng để nắm về số lượng, chất lượng, tính năng

tác dụng của cơ sở vật chất, phương tiện, tài liệu, thiết bị liên quan đến thực tập của HV.

Trên cơ sở nắm bắt thông tin về cơ sở vật chất, phương tiện tài liệu, thiết bị phục vụ thực tập, chủ thể quản lý phải xây dựng kế hoạch sử dụng. Trong đó, vấn đề quan trọng nhất là tổ chức lực lượng và phân loại, hướng sử dụng của từng phương tiện theo mục đích, nhiệm vụ thực tập. Trong quá trình sử dụng các nguồn lực, cần dự kiến các tình huống phát sinh và phương án xử lý. Dự kiến càng sát, càng trúng thì hiệu quả sử dụng càng cao. Mặt khác, trong quá trình tiến hành thực tập, người quản lý phải kịp thời nắm bắt, phát hiện những sai sót, bất cập, những tình huống mới nảy sinh, có giải pháp và đưa ra các quyết định kịp thời cho việc tổ chức lại lực lượng và sử dụng các trang thiết bị, đồ dùng thực tập.

6. Quản lý chất lượng và kết quả hoạt động TTN

Quản lý chất lượng của hoạt động TTN của HV là quản lý tổng thể chất lượng các khâu, các bước, các nội dung cấu thành hoạt động TTN, gồm nhiều thành tố. Mỗi thành tố có vai trò, vị trí khác nhau trong từng điều kiện và thời điểm khác nhau. Trong đó chủ yếu là chất lượng hoạt động của người dạy, người học và hoạt động của các cơ quan chức năng đảm bảo chất lượng đào tạo của nhà trường, sự vận hành của các yếu tố tạo nên chất lượng TTN. Tất cả các hoạt động đó đều hướng vào phục vụ cho hoạt động thực tập của HV đạt được chất lượng tốt nhất. Để làm tốt công tác này, chủ thể quản lý phải kiểm soát được kết quả vận hành của các hoạt động đảm bảo chất lượng trong suốt quá trình diễn ra các hoạt động TTN. Vấn đề quan trọng của quản lý chất lượng và kết quả hoạt động TTN là phải thiết kế, lựa chọn được bộ tiêu chí chuẩn để đánh giá chính xác mức độ phát triển phẩm chất, năng lực của HV trong quá trình thực tập và sau thực tập.

Để quản lý chất lượng và kết quả hoạt động TTN của HV đạt kết quả, cần thực hiện tốt các hoạt động thanh tra, kiểm tra, đánh giá một cách toàn diện các thành tố và hoạt động của các lực lượng tham gia vào quá trình thực tập. Mục đích của hoạt động này là nhằm tìm ra những mặt ưu điểm, hạn chế trong hoạt động TTN, qua đó, đánh giá, điều chỉnh và xử lý kết quả của quá trình thực tập, làm cho mục đích của quá trình quản lý được hiện thực hóa một cách đúng hướng và có hiệu quả. Nội dung, phương thức thanh tra, kiểm tra, đánh giá trong hoạt động TTN là kiểm soát, phát hiện, thu thập, xử lý thông tin, rút kinh nghiệm

giúp HV phát huy những ưu điểm, khắc phục những tồn tại, hạn chế. Đồng thời, qua quá trình thanh tra, kiểm tra, đánh giá, nhà quản lý nắm bắt được thực trạng chất lượng, hiệu quả của quá trình đào tạo nói chung, cũng như những vấn đề đang đặt ra trong hoạt động TTN, từ đó đưa ra các quyết định, kịp thời, phù hợp để uốn nắn, điều chỉnh hoạt động đào tạo một cách đúng hướng. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2004). *Xây dựng mô hình liên kết dạy nghề giữa nhà trường và doanh nghiệp*. Hội thảo khoa học cấp Bộ.
- [2] Nguyễn Đình Chính - Phạm Trung Thanh (2001). *Kiến tập và thực tập sư phạm*. NXB Giáo dục.
- [3] Trần Khánh Đức (2014). *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Phạm Văn Kha (1999). *Công tác quản lý giáo dục trong các trường đại học và chuyên nghiệp trên quan điểm tiếp cận hiện đại*. Hội thảo khoa học, Viện Chiến lược và Phát triển giáo dục.
- [5] Phạm Hồng Quang (1998). *Vấn đề đánh giá kết quả thực tập sư phạm hiện nay*. Tạp chí Nghiên cứu giáo dục, số 6, tr 4; 10.

Quản lý giáo dục giá trị quốc tế...

(Tiếp theo trang 21)

HS, góp phần từng bước hình thành và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, hướng HS đến sự hội nhập quốc tế một cách có hiệu quả, cũng là sự đóng góp thiết thực vào công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT ở nước ta trong giai đoạn hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Minh Hạc (2001). *Về phát triển toàn diện con người thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Lục Thị Nga - Nguyễn Thanh Bình (2012). *Hiệu trưởng trường trung học với vấn đề giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống và giao tiếp ứng xử trong quản lí*. Tài liệu tập huấn giáo viên trung học phổ thông. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Nguyễn Thị Mỹ Lộc - Đặng Thị Kim Thoa (2010). *Giáo dục giá trị và kĩ năng sống cho học sinh phổ thông*. Tài liệu tập huấn/bồi dưỡng giáo viên - Bộ GD-ĐT.
- [4] Hồ Ngọc Đại (2014). *Tâm lí học dạy học*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Bộ GD-ĐT (2015). *Tài liệu tập huấn kĩ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường trung học*.